

KINH TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Vaiśravaṇāya-deva-rāja) ở trước Đức Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con vì lợi ích an vui, tài bảo giàu có, hộ trì cho chúng Hữu Tình ở đời vị lai, nên nói Tụ Chân Ngôn (Chân Ngôn của mình), Chân Ngôn này của con như báu Chân Đà Ma Ni (Cintā-mani: Ngọc Như Ý) hay mãn mọi nguyện. Xin Đức Thế Tôn nghe rồi hãy hứa cho con nói “

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay Thiên vương! Ông hay thương nhớ Hữu Tình, ông cứ theo ý mình mà nói”

Khi ấy Tỳ Sa Môn Thiên Vương vui vẻ vô lượng, liền ở trước Đức Phật, nói Tâm Chân Ngôn (Citta-mantra) là :

“Năng mô la đất năng đất la dạ dã (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma ha la nhạ dã (3) tát phộc tát đất phộc năng ma (4) xá bả lý bố la noa dã (5) tát địa ca la dã (6) tô khiên ná ná dã (7) đất sa một năng tắc cật lý đất phộc (8) y hàm, phệ thất la ma noa, hệt lý nãi dã (9) ma sao đa dĩ sái nhĩ (10) tát phộc tát đất phộc, tô khư phộc hám (11) đất nề dã tha (12) Án – tát địa, tát địa, (13) tô mẫu, tô mẫu (14) tả tả tả tả (15) tả la, tả la (16) sa la, sa la (17) yết la, yết la (18) chỉ lý, chỉ lý (19) củ lỗ, củ lỗ (20) mẫu lỗ, mẫu lỗ (21) chủ lỗ, chủ lỗ (22) sa đà dã át tham ma ma (23) ninh để dã, mặt tha nỗ bà phộc, sa phộc hạ (24) phệ thất la ma noa dã, sa phộc hạ (25) đà năng ná dã, sa phộc ha (26) ma noa la tha (27) bả lý bố la ca dã, sa phộc hạ (28)”

ॐ नमो रत्न त्रये नमो वैश्रवणे नमो मन्त्रेण्यै नमो सत्सर्वसामर्थ्यप्रदायि
(सहस्रायै सुखे ददत्य नमो नमःसुखे ॐ नमो वैश्रवणे कुरुते सर्वत्र ॐ श्री मे
सत्सर्व सुखे दत्ते

ॐ सुखं उं (सहस्रं सुसुखं वववव वारं सरं करं करं कुरं सुसं
सुसं सुसं सदय सुधं मम जगु मलयसुव सुद

वैश्रवण्यै नमः

ददत्यै नमः

मन्त्रायै चत्वारिंशत्यै नमः

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA

SARVA-SATVĀNĀM ĀŚĀ-PARIPŪRAṆĀYA SIDDHI KARĀYA –
SUKHA DADĀYA – TASMAI NAMAḤSKṚTVA

ĪMĀM VAIŚRAVAṆĀ-HṚDAYAM ĀVARTTA IṢYA MI – SARVA-
SATVA SUKHĀ VAHAM

TADYATHĀ: OM – SIDDHI SIDDHI – SUMU SUMU – CA CA CA CA –
CARA CARA – SARA SARA – KARA KARA – KIRI KIRI – KURU KURU –
MURU MURU – CURU CURU – SĀDHAYA ARTHAM MAMA – NITYA
MATHANO BHĀVA – SVĀHĀ.

VAIŚRAVAṆĀYA – SVĀHĀ
DHANADĀYA – SVĀHĀ
MANORATHA PARIPŪRAKĀYA – SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận **Tỳ Sa Môn Thiên Vương Căn Bản Chú** là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆA MAHĀ-RĀJĀYA, SARVA-SATTVĀNĀM ĀŚĀ-
PARIPŪRAṆĀYA, SIDDHI KARĀYA, SUKHĀDADĀYA. TASĀN
NAMASKRTVA ĪMĀM VAIŚRAVAṆA-HRDAYA MĀVARTA IṢYĀMI
SARVA SATTVA SUKHĀ VAHAṆ

TADYATHĀ: OM SIDDHI SIDDHI, ŚUMU ŚUMU, CAṆḌA CAṆḌA,
CARA CARA, SĀRA SĀRA, KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU, MURU
MURU, CURU CURU, SĀDHAYA ARTHAṆ MAMA, NITYA MANATHO
BHĀVA SVĀHĀ

VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

DHANADĀYA SVĀHĀ

MANORATHA PARIPŪRAKĀYA SVĀHĀ)

Bây giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói Chân Ngôn này xong, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con nói về Pháp **thọ trì Chân Ngôn**.

Trước tiên nên lấy An Tất Hương, Bạch Đàn Hương, Long Nãi Hương, Đa Diệp La Hương, Huân Lục Hương, Tô Hợp Hương, hoà các thứ Hương này cúng dường con là Tỳ Sa Môn Thiên Vương.

Nếu **Nghinh Thỉnh** thì kết **Căn Bản Ấn**, đưa hai ngón trỏ hướng về thân mình triệu ba lần.



Liền tụng Chân Ngôn 7 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

“**Đát nễ dã tha (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) năng mô đà năng ná dã (3) đà mật thấp phộc la dã (4) A diệp tha diệp tha (5) A bả lý nhĩ đa, đà mật thấp phộc la (6) bát la ma ca lỗ nê ca (7) tát phộc tát đáp phộc hứ đa tức đa (8) ma ma, đà năng ma noa, bát la duệ tha (9) sa phộc diễm ma diệp tha, sa phộc hạ (10)**”

𑖠 𑖣𑖥 𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥
𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥
𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥𑖠𑖣𑖥

*)TADYATHĀ: NAMO VAIŚRAVAṆĀYA

NAMO DHANADĀYA – DHANEŚVARĀYA

AKARṢA AKARṢA – APARIMITA DHANEŚVARA – PARAMA-
KĀRUṆIKA SARVA-SATVA HĪTA CITTA – MAMA DHANA MANU –
PRAYACCHA SVAYAM AKARṢA – SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận **Nghinh Thỉnh Tỳ Sa Môn Thiên Vương Chân Ngôn** là :

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA
NAMO DHANADĀYA DHANEŚVARĀYA
ĀGACCHA ĀGACCHA APARIMITA DHANEŚVARA PARAMA
KĀRUṆIKA, SARVA SATTVA HITA CITTA MAMA DHANA MANU
PRAYACCHA SVAYAM ĀGACCHA SVĀHĀ)

Hành Giả niệm tụng thường không gián đoạn cho đến khi con của Tỳ Sa Môn Thiên Vương là **Tán Nễ Sa** (?sandika) hiện hình đồng tử bảo người Trì Tụng rằng: “Người có việc gì mà triệu thỉnh cha của Ta?”

Người Trì Tụng đáp: “Tôi vì cúng dường Tam Bảo, xin trao tài bảo cho tôi”

Trong khoảng khắc, Đồng Tử **Tán Nễ Sa** quay về nơi cư ngụ của Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói với vua cha rằng: “Người Trì Tụng cầu các tài bảo để cúng dường, làm lợi ích cho Hữu Tình”

Tỳ Sa Môn Thiên Vương bảo Đồng Tử **Tán Nễ Sa** rằng: “ Ngày ngày con đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng cho đến khi người ấy kết thúc tuổi thọ”

Đồng Tử **Tán Nễ Sa** ấy ngày ngày đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng và đặt tiền ở cạnh đầu người đó

Tiền vàng ấy khác với loại Hương Khí. Trước tiên, nguyện đạt được việc ấy, trừ việc tự lấy dùng, ngoài ra nên hành xả thí chẳng nên chắt chiu mà ôm ấp tính keo kiệt. Thường đối với tất cả Hữu Tình khởi Tâm Đại Bi, đừng sinh ganh ghét . Ở nơi vắng lặng dùng hương hoa, thức ăn uống, đèn sáng thù thắng như Pháp cúng dường ba báu Phật, Pháp, Tăng, lại thêm suy tư không gián đoạn về Tỳ Sa Môn Thiên Vương và các quyền thuộc.

Do niệm ân đức, nên thường tụng bài tán **Cát Tường** để cho Thiên Vương ấy được các điều vui mừng tốt lành. Nguyện cho Nam nữ quyền thuộc, nội ngoại thân nhân, Phụ Bật cho đến Sứ Giả, các Doanh Tòng và Quốc Giới Hữu Tình của Tỳ Sa Môn thấy đều được 10 loại Phước Lợi mà chư Phật đã khen ngợi

Ấy là:

1) Niềm tin trong sạch

2) Giới

3) Nghe

4) Xả (Buông bỏ)

5) Thọ nhận

6) Tuệ

7) Hình Mạo

8) Sức lực

9) Biện tài

10) Sắc, thanh, hương, vị, xúc, phú quý tự tại. Ở trong Phật Pháp mở được mắt Pháp, chứng đắc Thánh Quả, được Diệu Pháp Cam Lộ cũng được Pháp **37 Phẩm Trợ Phật Đạo**.

Người Trì Tụng mỗi ngày tác Phát Nguyện như vậy thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương liền sinh vui vẻ bảo Doanh Tòng Quyền Thuộc của mình rằng: “Các người thấy người Trì Tụng đó đối với Ta rất cung kính thâm sâu”.

Lại bảo với con là **Tán Nễ Sa** rằng: “Người Trì Tụng hy vọng muốn thấy Ta **Tỳ Sa Môn Dạ Xoa Vương**, muốn đóng cửa nẻo ác, Ta khiến cho người ấy được đầy đủ mọi ý Thắng Nguyện, thọ vô lượng trăm ngàn tuổi, đắc được báu Như Ý, phép bay trên hư không, được An Đát La và kho tàng bị che dấu, Ta khiến cho nam, nữ, vua chúa kính yêu người ấy, cũng giải được ngôn ngữ của tất cả cầm thú, khiến được giàu có, vĩnh viễn xa lìa sự thiếu thốn nghèo khó”

Người Trì Tụng ấy thường ở ngày mồng 08 với ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (śukla pakṣa: 15 ngày đầu của tháng – Apūryamāna pakṣa) khiến thợ vẽ thợ tằm Giới, tằm gôi, mặc áo mới sạch, lấy Bạch điệp (vải lụa màu trắng) chẳng cắt đứt mà vẽ Tượng. Trong màu sắc ấy chẳng dùng keo nấu bằng da thú,

Chính giữa vẽ Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải Đức Phật vẽ hình **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-devī) với con mắt rộng dài, dung mạo tịch tĩnh, đầu đội mào Trời, Anh Lạc, vòng xuyên đeo ở cánh tay trang nghiêm thân ấy, tay phải tác Thí Nguyện Thủ, tay trái cầm hoa sen hé nở.

Vẽ Tượng xong, ở nơi thanh tịnh, an Tượng, cúng dường, dùng hương xoa (dầu thơm) vòng hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng....cúng dường Đức Phật với Cát Tường Thiên Nữ. Người Thọ Trì chẳng nên đem Tâm kém cõi mà sinh sự sợ hãi, nên dùng Tâm quyết định như Pháp tụng Chân Ngôn của Cát Tường Thiên Nữ này là :

“**Năng mô thất-ly già năng dã (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma hạ dục khát sái, la nhạ địa la nhạ dã (3) Năng mạc thất-ly dạ duệ (4) ma hạ nễ phệ (5) đát nễ dã tha (6) Án – đát la, đát la (7) đốt lỗ đốt lỗ (8) tô sắt khu, tô sắt khu (9) ma nê ca năng ca (10) phộc nhật la phệ nữ lý dã (11) mục cật đa năng ma lăng cật lữ đa (12) Bộc (13) tát phộc tát đát phộc (14)hứ đa ca ma (15) phệ thất la ma noa (16) thất-ly dã nê vĩ (17) mạt lạp tỳ (18) ngu hề hứ (19) cụ la noa, cụ la noa (20) Ma sa, ma sa (21) nại la xả dã, tát địa(22) ná ná hứ minh (23) nại la xả năng ca ma tả (24) nại la xả nam (25) bát la hạ la hạ la ná dã ma nhược, sa phộc hạ (26)”**

ॐ नमः श्रीगण्ड्य नमः वैश्रवण्ड्य मुक्त यक्षरसुधैरस्य नमः श्रीय मन्
दध

ॐ त्रुणं उं नः २ उरु २ शिबु २ मम क न क वरु वै बु २ सुकु नम बु २ न
सु मरु मरु क न क म वैश्रवण श्रीय दध मन् (१) व २ (२) वृ २ मम २
दधय (३) दध दध क म दध न क म प्र दध न च क दय मम क म

*)NAMO ŚRĪ-GAṆĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA – MAHĀ-AKṢA-RĀJA – ADHIRĀJĀYA.

NAMAḤ ŚRĪYĀYE MAHĀ-DEVI.

TADYATHĀ: OM – TĀRA TĀRA – TURU TURU – ŚĀSTRA ŚĀSTRA
MAṆI, KANAKA, VAJRA, VAIDURYA, MUKTĀ, NĀMA ALUMKṚTA – BHUḤ
– SARVA-SATVA HĪTA

KĀMA, VAIŚRAVAṆA, ŚRĪYA DEVI – MĀLĀM VĪ EHYEHI GRHṆA
GRHṆA – MASA MASA – DARŚAYA SIDDHI – DĀDĀ HĪME – DARŚANA
KĀMĀṢYA – DARŚANĀM PRAKRADĀYA MAṆA – SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận **Thỉnh Tỳ Sa Môn Hiện Thân Chân Ngôn** là:

NAMAḤ ŚRĪ-GHAṆĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-YAKṢA-RĀJĀDHIRĀJĀYA

NAMAḤ ŚRĪYĀYE MAHĀ-DEVĪYE

TADYATHĀ: OM TARA TARA, TURU TURU, MĀRA MĀRA, SUṢṬHU
SUṢṬHU, HĀNA HĀNA, MAṆI KANAKA VAJRA VAIDŪRYA MUKTĀNĀM
ALAMKṚTA ŚARĪRAPŪ SARVA SATTVA HITA KĀMA VAIŚRAVAṆA
ŚRĪYA-DEVĪ VARADAYA EHYEHI MĀVILAMBAM GHŪRṆA GHŪRṆA,
MĀRṢA MĀRṢA , DARŚAYA SIDDHI DADĀHIME, DARŚANA KĀMASYA
DARŚANĀM PRAHLĀDAYA NAMAḤ SVĀHĀ)

Bấy giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương thấy người Trì Tụng Chân Ngôn này và cúng dường Đức Như Lai thì thương mến Hành Giả. Liền hiện thành thân Đồng Tử hoặc hình Cư Sĩ, tay phải cầm báu Như Ý, tay trái cầm cái rương vàng, dung mạo tịch tĩnh đi đến trước Tượng. Lễ Phật xong, bảo Hành Giả rằng: “Nay ngươi muốn cầu nguyện gì nơi Ta? Vì muốn vào hang A Tu La ư? Vì cầu kho tàng bị che lấp ư? Vì cầu lửa, nước, bạc bị che khuất ư? Vì cầu An Đát La Nhạ kính ái ư? Vì muốn thành tựu Hùng Hoàng ư? Vì muốn thành tựu thuốc An Thiện Na ư? Vì muốn thành tựu Trì Minh ư? Vì muốn thành tựu phép bay trên hư không ư? Vì muốn thọ mệnh một Đại Kiếp ư? Nếu nguyện cầu theo mọi loại như vậy, thầy hay thành tựu”

Người Trì Minh bạch với Tỳ Sa Môn Thiên Vương rằng: “Nguyện cho tôi thông đạt tất cả xứ, đạt được vàng bạc vô tận, danh xưng, phước đức, thọ mệnh vô lượng kiếp, bay trên hư không, biến hóa, các loại Du Già Tự Tại”

Tỳ Sa Môn nói: “Tùy theo ước nguyện của ngươi”

Khi ấy, Tỳ Sa Môn Thiên Vương muốn làm rõ nghĩa đó lần nữa, nên nói **Kệ** (Gāthā) là:

Giả sử có Nhật Nguyệt
Trên không rơi xuống đất
Hoặc đại địa nghiêng lật
Thà có việc như vậy
Chẳng nên sinh chút nghi
Pháp này dễ thành tựu
Chẳng mượn nơi trai giới
Lợi ích kẻ nghèo túng
Tất cả người cung kính
Đến khi hết thọ mệnh
Tỳ Sa Môn gia trì
Mau lìa các ách nạn
Tướng Dược Xoa vệ hộ
Thường tùy người Thọ Trì
Nếu hay trì Giáo này
Các nguyện đều thành tựu
Nhanh chóng như bắn tên
Các vua kính người đó
Đạt được báu vô tận
Ngàn **câu đê** (Koṭi) **Dược Xoa** (Yakṣa)
Vệ hộ người Trì Tụng
Hay mãn các Thắng Nguyện
Giải thoát các nẻo ác
Nếu thấy **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa)
Câu Vĩ La (Kubera), **Tài Thí** (Dhanadāya)
Đắc được Trí Tuệ lớn
Cho đến Thiên Nhãn Thông
Thọ mệnh câu đê tuổi
Người có Tâm ân trọng
Thọ kính Giáo Pháp này
Cần phải cầu thành tựu
Quyết định không có nghi

Nay, pháp Hộ Thân này
Đa Văn Thiên đã nói
Do đây gia trì nên
Chân Ngôn Thượng Tất Địa
Liên tụng **Hộ Thân Minh**.

“**N**ặng mô la **đ**át **n**ặng **đ**át la **d**ạ **d**ã (1) **N**ặng mô **ph**ệ **t**hất la ma noa **d**ã (2) ma **h**ạ la **nh**ạ **d**ã (3) **Đ**át **n**ễ **d**ã **th**a (4) **Á**n – **L**ãng nga, **l**ãng nga (5) **no**ãn noa, **no**ãn noa (6) **c**ủ noa **c**ủ **n**ỗ (7) ma **h**ạ la **nh**ạ (8) **s**ái khất sái, sái khất sái hàm (10) **t**át mạo **b**át nại la **ph**ệ tỳ **d**ược, sa **ph**ộc **h**ạ (10)”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमो वैश्रवाण्यै महाराज्यै तद्यथा ॐ राङ्गा राङ्गा
कुमु कुमु मन्त्राय ॐ कश्चि मन्त्रायः कश्चि

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA.

TADYATHĀ: OM – RAṄGA RAṄGA - DAṄḌA DAṄḌA – KUṆA KUṆI
MAHĀ-RĀJA – RAKṢA RAKṢA MĀM – SARVA UPADRAVEBHYAḤ –
SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận **Hộ Thân Chân Ngôn** là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆA MAHĀ-RĀJĀYA

TADYATHĀ: OM_ RAṄGHAS RAṄGHAS, KṢĪNA KṢĪNA , KṢUṆU
KṢUṆU, SAVA SAVĀ, KARA KARA, MAHĀ-VIKRAMA MAHĀ-VIKRAMA,
MAHĀ-RĀJA, RAKṢA RAKṢA MĀM, SARVA UPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ)

_Nay ta nói **Căn Bản Án** (Mūla-mudra), dùng 2 tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng 2 ngón vô danh sao cho các đầu ngón hợp nhau, co 2 ngón trở như móc câu.



Nếu khi **Nghinh Thỉnh** thì hướng về thân mình triệu mời. Nếu khi **Phát Khiển** thì hướng ra ngoài bật phát.

Khi **Niệm Tụng** thì kết **Án** để ngay trái Tim tụng 7 biến, liền buông **Án** trên đỉnh đầu

_Tiếp nói về **Cát Tường Thiên Nữ Án**, chắp 2 tay lại giữa rỗng, mở 2 ngón trở 2 ngón giữa 2 ngón vô danh rồi co lại như hình hoa sen. Hợp cứng 2 ngón cái, 2 ngón út.



TADYATHĀ: OM – TĀRA TĀRA – TURU TURU – SUṢṬRA SUṢṬRA
MAṆI, KANAKA, VAJRA, VAITŪRYA, MUKTI, NĀMA LUMKṚTA – BHŪḤ –
SARVA-SATVA HĪTA KĀMA, VAISRAMAṆA, ŚRĪYA-DEVĪ – MĀLAM VĪ
EHYEHI GUHṆA GUHṆA – MASA MASA – DRAŚAYA SIDDHI – DĀDĀ
HIME – DRAŚANA KĀMĀSYA – DRAŚANAM PRAHLĀDAYA MAṆAḤ –
SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong ngày 07/01/2008